

THÔNG KÊ TỈ LỆ ĐỒ TỐT NGHIỆP THCS
NĂM HỌC: 2023 - 2024

Trường	Tổng số thí sinh	Số thí sinh đỗ TN		Kết quả xếp loại tốt nghiệp						Số thí sinh hỏng		Ghi chú
		T.Số	Tỉ lệ %	Loại giỏi		Loại khá		Loại TB		T.Số	Tỉ lệ %	
				T.Số	Tỉ lệ %	T.Số	Tỉ lệ %	T.Số	Tỉ lệ %			
THCS Lê Hồng Phong	372	372	100	85	22.85	170	45.70	117	31.45	0	0.00	
THCS Thủ Khoa Huân	145	145	100	44	30.34	43	29.66	58	40.00	0	0.00	
THCS Hồ Quang Cảnh	130	130	100	36	27.69	56	43.08	38	29.23	0	0.00	
THCS Nguyễn Thông	153	152	99.35	51	33.55	74	48.68	27	17.76	1	0.65	
THCS Lương Thế Vinh	116	116	100	27	23.28	59	50.86	30	25.86	0	0.00	
THCS Nguyễn Trãi	436	436	100	136	31.19	163	37.39	137	31.42	0	0.00	
THCS Hùng Vương	481	481	100	248	51.56	174	36.17	59	12.27	0	0.00	
THCS Nguyễn Du	529	529	100	215	40.64	172	32.51	142	26.84	0	0.00	
THCS Trần Phú	333	333	100	91	27.33	160	48.05	82	24.62	0	0.00	
THCS Hà Huy Tập	110	110	100	24	21.82	44	40.00	42	38.18	0	0.00	
THCS Nguyễn Đình Chiểu	124	124	100	34	27.42	48	38.71	42	33.87	0	0.00	
THCS Trưng Vương	200	200	100	93	46.50	70	35.00	37	18.50	0	0.00	
THCS Tiến Thành	78	78	100	13	16.67	34	43.59	31	39.74	0	0.00	
THCS và THPT Lê Lợi	295	295	100	115	38.98	119	40.34	61	20.68	0	0.00	
TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	212	212	100	108	50.94	81	38.21	23	10.85	0	0.00	
Cộng	3714	3713	100	1320	35.55	1467	39.51	926	24.94	1	0.03	

Phan Thiết, ngày 30 tháng 5 năm 2024
TRƯỞNG PHÒNG



NGƯỜI LẬP BẢNG

Nguyễn Tiến Quốc

Nguyễn Tiến Quốc

Nguyễn Thị Bội Nhu